



UBND Xã Cam Hưng

CÂN ĐỐI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2023

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Biểu số 108/CK TC - NSNN

Đơn vị: 1000 đồng

NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN	NỘI DUNG CHI	DỰ TOÁN
TỔNG SỐ THU	8.689.779	TỔNG SỐ CHI	8.689.779
I. Các khoản thu xã hưởng 100 %	135.000	I. Chi đầu tư phát triển	3.750.000
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	4.016.800	II. Chi thường xuyên	4.939.779
III. Thu bổ sung	4.537.979	III. Dự phòng	
- Bổ sung cân đối ngân sách	4.537.979		
- Bổ sung có mục tiêu			
IV. Thu chuyển nguồn			

Ghi chú: (1) Bao gồm 4 khoản thu từ thuế, lệ phí Luật NSNN quy định cho ngân sách xã hưởng và những khoản thu ngân sách địa phương được hưởng có phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) cho xã



DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2023

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN		
		TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN
A	B	I=2+3	2	3
	TỔNG CHI	8.689.779	3.750.000	4.939.779
	Trong đó:			
1	Chi giáo dục	1.500.000	1.500.000	
2	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ			
3	Chi y tế	750.000	750.000	
4	Chi văn hóa, thông tin	42.000		42.000
5	Chi phát thanh, truyền thanh	35.344		35.344
6	Chi thể dục, thể thao			
7	Chi bảo vệ môi trường			
8	Chi các hoạt động kinh tế	1.055.000	1.000.000	55.000
9	Chi hoạt động của các cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	5.029.393	500.000	4.529.393
10	Chi cho công tác xã hội	278.042		278.042
11	Chi khác			
12	Dự phòng			



DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2023

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN	
		THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2
	Tổng số thu		8.689.779
I	Các khoản thu 100%		135.000
1	Phí, lệ phí		25.000
2	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác		70.000
3	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp		
4	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định		
5	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định		
6	Đóng góp của nhân dân theo quy định		
7	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân		
8	Thu khác		40.000
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)		4.016.800
1	Các khoản thu phân chia		146.000
1.1	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp		40.000
1.2	Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình		
1.3	Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh		6.000
1.4	Lệ phí trước bạ nhà, đất		100.000
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định		3.870.800
2.1	Thu tiền sử dụng đất		3.750.000
2.2	Thu tiền thuê mặt đất, mặt nước		
2.3	Thuế tài nguyên		
2.4	Thuế giá trị gia tăng		76.800
2.5	Thuế thu nhập doanh nghiệp		44.000
2.6	Thuế thu nhập cá nhân		
2.7	Thuế tiêu thụ đặc biệt		
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)		
IV	Thu chuyển nguồn		
	Thu chuyển nguồn KP khác theo quy định của pháp luật.		
	Thu chuyển nguồn các khoản DT được cấp bổ sung sau ngày 30/9.		
	Thu chuyển nguồn thực hiện CCTL& các khoản tính theo lương cơ sở.		
	Thu chuyển nguồn đầu tư phát triển theo Quy định của luật đầu tư công.		
V	Thu kết dư ngân sách năm trước		
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên		4.537.979
1	Thu bổ sung cân đối		4.537.979
2	Thu bổ sung có mục tiêu		